

Số: 3/QĐ- TTYT

Trực Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố đầu tư xây dựng, mua sắm, giao thuê tài sản công của Trung tâm y tế huyện Trực Ninh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRỰC NINH

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 thông tư hướng dẫn Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Biên bản công khai tài sản năm 2021.

Xét đề nghị của trưởng phòng Tài chính - kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Tài sản năm 2021 của Trung tâm y tế huyện Trực Ninh

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng: Hành chính - quản trị & Tổ chức cán bộ, Tài chính - kế toán, các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Nam Định;
- Như điều 3;
- Lưu TCKT.



Vũ Đình Năng

Trực Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2022

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai mua sắm tài sản cố định năm 2021

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 thông tư hướng dẫn Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Trung tâm y tế huyện Trực Ninh công khai mua sắm tài sản cố định năm 2021 Trung tâm y tế huyện Trực Ninh như sau:

1. Thành phần

- Đ/c Vũ Đình Năng - Giám đốc Trung tâm
- Đ/c Nguyễn Thị Luyến - TP TCKT- KT trưởng - Chủ tịch công đoàn
- Đ/c Vũ Văn Dân - Phó TP, phụ trách phòng TCHC - Thanh tra thủ trưởng
- Đ/c Vũ Công Anh - Phó trưởng khoa Nội - Trưởng ban thanh tra nhân dân

2. Nội dung:

Công bố công khai mua sắm tài sản cố định năm 2021 của Trung tâm y tế huyện Trực Ninh. (Có biểu mẫu 09b-CK/TSC ; mẫu 09c-CK/TSC đính kèm)

- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoặc bảng thông tin của Trung tâm Y tế huyện Trực Ninh.

- Thời gian: Thời gian bắt đầu niêm yết đến khi kết thúc là 30 ngày, từ ngày 28/01/2022 đến ngày 28/02/2022

Niêm yết công khai mua sắm tài sản năm 2021 bắt đầu hồi 09 giờ ngày 28/01/2022

THÀNH PHẦN LIÊN QUAN

Nguyễn Thị Luyến.....

Vũ Văn Dân.....

Vũ Công Anh



CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2021

(Theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017)

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
I	Đất		4.520.400																			
1	Khuôn viên Đất Bệnh viện	33.950	1.697.500	X	X																	
2	Khuôn viên Đất khối dự phòng	1.945	680.750	X	X																	
3	Khuôn viên đất- Phòng khám trực thái	5.955	2.142.150	X	X																	
II	Nhà											63.801.633	44.528.790									
1	Nhà khối điều trị											55.527.716	41.812.328	-								
1	Nhà cầu hành lang									2001	250	226.513	48.742	X	X							
2	Nhà bệnh nhân đông y									2005	106	262.375	97.326	X	X							
3	Nhà đại thể									2005	70	73.568	29.427	X	X							
4	Nhà khám bệnh, Hồi sức cấp cứu, khoa Dược									2014	2.045	10.558.037	7.179.465	X	X							
5	Nhà Ngoại									2014	1.482	7.075.182	4.811.124	X	X							
6	Nhà sản, nhà chống nhiễm khuẩn, nhà xử lý chất thải rắn và nhà cầu nổi									2017	1.613	11.964.600	9.571.680	X	X							
7	Nhà khoa Đông Y									2018	1	9.757.803	8.196.555	X	X							

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
8	Nhà Khoa Nội - Nhi									2018	1	9.540.819	8.014.110	X	X							
9	Nhà xe nhân viên									2001	40	9.008		X	X							
10	Nhà xe ô tô									2003	54	19.805		X	X							
11	Nhà phơi									2005	1	8.580		X	X							
12	Nhà xe nhân viên									2005	20	17.375		X	X							
13	Nhà để xe nhân viên									2013	1	234.905	94.690	X	X							
14	Nhà lấy lao (gồm mái tôn nhà lấy lao)									2014	275	1.279.159	598.774	X	X							
15	Nhà Khoa truyền nhiễm									2018	1	4.324.411	3.170.434	X	X							
16	Nhà bảo vệ									1983	60	6.000		X	X							
17	Nhà khoa khám bệnh cũ									1996	231	169.576		X	X							
2	Nhà khối dự phòng											7.768.000	2.716.462									
1	Nhà làm việc									2012	450	7.768.000	2.716.462									
3	Nhà Phòng khám trực thái											505.917										
1	Nhà làm việc số 1									1981	351	462.241	0	X	X							
2	Nhà bếp + VSCC									1996	30	10.091	0	X	X							
3	Nhà xe nhân viên									2005	20	29.765	0	X	X							
4	Nhà xe bệnh nhân									1996	30	3.820	0	X	X							
III	Các vật kiến trúc khác											13.929.251	6.408.076									
1	Hệ thống đường đi											136.200			X							
2	Sân chơi + sân thể thao											14.260			X							

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
3	Tường bao											4.040			X							
4	Hệ thống nước sạch											124.000			X							
5	Hệ thống đường đi											35.495			X							
6	Sân bê tông+bể nước										1.610	1.857.782	1.114.669		X							
7	Bể nước cứu hỏa											157.469	125.975		X							
8	Hệ thống thoát nước+sân bê tông											970.752	775.464		X							
9	Nhà máy bơm											87.713	70.171		X							
10	Cổng chính bệnh viện											176.831	106.099		X							
11	Cổng nhà truyền nhiễm+Trường bao quanh bệnh viện											518.083	310.850		X							
12	Trạm xử lý rác thải											94.859			X							
13	Hệ thống xử lý nước thải y tế											9.605.540	3.842.216		X							
14	Hệ thống phòng cháy chữa cháy nhà Sân											104.388	62.633		X							
15	Giếng UNICEP											2.000	0		X							
16	Sân + đường											34.038	0		X							
17	Bể nước											5.800	0		X							
	Tổng cộng:		4.520.400	-								77.730.883	50.936.866									

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)



Trần Thị Thu Hiền

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Luyến

Trực Ninh ngày 31 tháng 12 năm 2021

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Vũ Đình Năng

Bộ, tỉnh: Nam Định
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Nam Định
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung Tâm Y tế Trục Ninh
Mã đơn vị: 1076788
Loại hình đơn vị: Sự nghiệp công lập

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC NĂM 2021
(Theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017)

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô			1.218.789	1.218.789		35.256							
1	1. Ô tô cứu thương Nissan	Phòng Hành chính	1	373.069	373.069			-						
2	2. Ô tô cứu thương HiaccTRH 203L REMDKV	Phòng Hành chính	1	845.720	845.720		35.256							
II	Tài sản cố định khác			38.643.786	36.416.815	2.226.970	16.138.618							
1	Bộ máy tính để bàn	Cơ sở methadone	1	12.000	12.000		-		X					
2	Bộ máy tính để bàn	Cơ sở methadone	1	15.500	15.500		-		X					
3	Điều hòa nhiệt độ LG	Cơ sở methadone	1	15.600	15.600		-		X					
4	Điều hòa nhiệt độ	Cơ sở methadone	1	14.700	14.700		-		X					
5	Điều hòa nhiệt độ	Cơ sở methadone	1	12.000	12.000		1.500		X					
6	Điều hòa nhiệt độ	Cơ sở methadone	1	12.000	12.000		1.500		X					
7	Máy tính DNA (Đ/C Hoàng)	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	12.925	12.925		-		X					
8	Máy vi tính để bàn HP+Máy in Canon	Khoa Xét nghiệm CDHA	3	60.681	60.681		-		X					
9	Máy vi tính để bàn (Gigaby H81, CPU 2030, ram 2Gb, monitor 19inck)	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	12.800		12.800	2.560		X					
10	Máy điều hòa nhiệt độ LG	Khoa Xét nghiệm CDHA	2	20.568	20.568		-		X					
11	Máy điều hòa nhiệt độ Panasonic	Khoa Xét nghiệm CDHA	2	22.981	22.981		-		X					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
12	Máy lọc nước Ro và tủ đặt nước bằng Inox	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	18.500	18.500		-		X					
13	Bộ lưu điện Santak	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	29.618	29.618		-		X					
14	Bộ lưu điện Santak UPS online 3KVA Model C3K-LCD	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	19.750	19.750		11.850		X					
15	Máy phát điện 3,5 KVA	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	16.957	16.957		-		X					
16	Máy Xquang cá sóng	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	1.050.701	1.050.701		-			X				
17	Máy Li tâm Ro to nghiêng ALC 4218 SN: 799110485	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	20.223	20.223		-			X				
18	Tủ âm phòng thí nghiệm IJELO TECH SN: E11244C	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	14.167	14.167		-			X				
19	Tủ sấy MEMMERT	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	14.425	14.425		-			X				
20	Kính hiển vi	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	12.200	12.200		-			X				
21	Kính hiển vi Olympus	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	26.000	26.000		-			X				
22	Máy đo điện giải Na+ , Cl+, K+ Model : IS 5000 SFRI	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	205.185	205.185		-			X				
23	Máy đo độ đông máu cầm tay Model Thrombocreen 200 hãng Diagnostics	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	79.876	79.876		-			X				
24	Máy phân tích sinh hóa tự động 180test/h MGC 240 SN: 2226050209 Micogenics	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	624.852	624.852		-			X				
25	Máy rửa phim tự động 60 phim Model Ecomat 9000 Hãng ELK	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	140.566	140.566		-			X				
26	Máy xét nghiệm huyết học 18TS Celltac&MEK6420 SN: 10460	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	191.704	191.704		-			X				
27	Máy xét nghiệm nước tiểu 10TS Model Combiscan 1000	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	15.975	15.975		-			X				
28	Máy Xquang 3 tần 360 MA SHIMADZU	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	825.954	825.954		-			X				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
29	Pipetman+Giá(3 loại/bộ) EU	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	19.172	19.172		-			X				
30	Máy siêu âm đen trắng xách tay	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	166.000	166.000		-			X				
31	Máy phân tích nước tiểu	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	109.950	109.950		10.995			X				
32	Máy siêu âm xác tay 2 đầu dò+máy in	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	350.480	350.480		35.048			X				
33	Máy xét nghiệm tế bào máu	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	97.913	97.913		9.791			X				
34	Máy siêu âm màu 4D ECUBE-7	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	650.000	650.000		-			X				
35	Máy xét nghiệm nước tiểu Model: Urisys 1100 SN: UX 09643824, SN: UX09644241	Khoa Xét nghiệm CDHA	2	50.000	50.000		11.250			X				
36	Máy li tâm đa năngModel: EBA 280 - Hãng sx: Hettich SN: 0000177	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	189.071	189.071		89.809			X				
37	Đầu dò âm đạo dùng cho máy siêu âm màu Model: EV3-10	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	98.000	98.000		46.550			X				
38	Kính hiển vi 2 mắt Model: B-292, hãng sx: Optika SN: 427529	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	44.754	44.754		21.258			X				
39	Hệ thống chuyển đổi kỹ thuật số máy XQ	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	417.900		417.900	250.740			X				
40	IP Cassetet 24x30 bao gồm: 1 tấm nhận ảnh, 1 hộp đựng tấm nhận ảnh	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	22.000		22.000	13.200			X				
41	IP Cassetet 35x43 bao gồm: 1 tấm nhận ảnh, 1 hộp đựng tấm nhận ảnh	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	35.000		35.000	21.000			X				
42	IP Cassetet 35x43 bao gồm: 1 tấm nhận ảnh, 1 hộp đựng tấm nhận ảnh	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	35.000		35.000	21.000			X				
43	Máy xét nghiệm huyết học 19 thông số MeK-6510K SN: 03780	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	421.000	421.000		252.600			X				
44	Máy xét nghiệm nước tiểu 11 thông số Urilyzer SN: 6102967	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	48.000	48.000		28.800			X				
45	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động: 36 xét nghiệm sinh hóa Biolis 30iSN: 6003110118	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	1.542.000	1.542.000		925.200			X				
46	Hệ thống X-quang kỹ thuật số DR Model XR5	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	4.782.000	4.740.000	42.000	3.347.400			X				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
47	Kính hiển vi 2 mắt Olympus Model CX 23LEDRFS1 SN: 6L85416201611	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	37.239	37.239		29.791			X				
48	Đầu dò Convex dùng cho máy siêu âm Model Ecube 7, Hãng sản xuất: Aplinion SN: MTCAG005TKEC	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	97.650	97.650		78.120			X				
49	Máy xét nghiệm huyết học tự động Model: MEK-6510K Hãng sx: Nihon Kohden SN: 07700	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	276.700	276.700		249.030			X				
50	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động Model: Biolis 30i Hãng sx: Tokyo Boeki Medisys Inc SN: 6009550921	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	1.370.000	1.370.000		1.233.000			X				
51	Máy siêu âm tổng quát Model: Arieta 50, Hãng sx: Hitachi/Fujifilm SN: G3024307	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	1.136.000	1.136.000		1.022.400			X				
52	Phần mềm kết nối các máy xét nghiệm tích hợp vào phần mềm quản lý bệnh viện	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	94.000	94.000		18.800		X					
53	Cây máy tính để bàn	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	8.775		8.775	5.265		X					
54	Case máy tính để bàn Main Gygabyte H410M, CPU G5905, ram DDR4, Hãng sx: Gygabyte	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	8.700		8.700	6.960		X					
55	Máy in Canon LBP 2900	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	5.850		5.850	4.680		X					
56	Máy điều hòa không khí Aqua KR12NQ-S	Khoa Xét nghiệm CDHA	1	9.822		9.822	8.594		X					
57	Case máy tính để bàn(Main Intel HS10,CPU G630 chip G2030 ram4gb SSD 120gb Power 500W)	Khoa CSSSSS	1	8.710		8.710	6.968		X					
58	Máy giặt Tosiba 13kg	Khoa Dược CNK	1	13.800	13.800		-		X					
59	Máy giặt tự chế Quang Lự 25kg	Khoa Dược CNK	1	72.000	72.000		-		X					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
60	Máy giặt Sanyo 12,5kg	Khoa Dược CNK	1	11.800	11.800		-		X					
61	Máy giặt LG 17 kg dẫn động trực tiếp	Khoa Dược CNK	1	16.900	16.900		-		X					
62	Máy giặt AQUa 12,5kg	Khoa Dược CNK	1	10.500	10.500		-		X					
63	Máy giặt Panasonic Inverter 13,5kg NA-FS13VSRV	Khoa Dược CNK	1	17.290	17.290		10.374		X					
64	Nồi hấp 75 lítNồi hếp 75 lít - Model: YAC 80 - Hãng sx: Bovie Medical SN: 158002, SN: 158003	Khoa Dược CNK	2	197.378	197.378		93.755			X				
65	Tủ sấy 250o 150 lít Model: LDO-150N, Hãng sx: Daihan LabtechSN: 2015111805, SN: 2015111803	Khoa Dược CNK	2	124.894	124.894		59.325			X				
66	Nồi hấp BK 75	Khoa Dược CNK	1	23.000	23.000		-			X				
67	Máy tính để bàn HP+Máy in Canon	Khoa YHCT	1	20.227	20.227		-		X					
68	Máy vi tính để bàn (Gigaby H61, CPU 2020, ram 2Gb, monitor 19 inch)	Khoa YHCT	1	11.500		11.500	2.300		X					
69	Máy laze nội mạch	Khoa YHCT	1	38.000	38.000		-		X					
70	Máy sắc thuốc đông y đóng túi 3 nồi (SCK 2000)	Khoa YHCT	1	99.850	99.850		9.985		X					
71	Máy điện từ trường điều trịModel: HCBIOSTIM - Hãng sx: Elettronica Pagani SN: 137	Khoa YHCT	1	317.810	317.810		150.960			X				
72	Máy lazer điều trịModel: HC IR1.6 - Hãng sx: Elettronica Pagani SN: 115	Khoa YHCT	1	112.136	112.136		53.265			X				
73	Máy sắc thuốc 16 ấm D-ST01	Khoa YHCT	1	65.475	65.475		31.101			X				
74	Máy điều trị điện xung Model HC UNISTIM, Hãng sx: Elettronica Pagani SN: 245	Khoa YHCT	1	119.992	119.992		56.996			X				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
75	Máy sóng ngắn điều trị Model DX500, Hãng sx: Elettronica Pagani SN: 1464	Khoa YHCT	1	323.149	323.149		153.496			X				
76	Máy kéo dân TM-400-1F	Khoa YHCT	1	189.578	189.578		113.747			X				
77	Máy điều hòa không khí 1 chiều AQUA AQUA AQA-KR9NQ-S 9000BTU	Khoa YHCT	1	8.639		8.639	6.479		X					
78	Máy điều hòa không khí 1 chiều AQUA AQUA AQA-KR9NQ-S 9000BTU	Khoa YHCT	1	8.639		8.639	6.479		X					
79	Máy điều hòa không khí 1 chiều AQUA AQUA AQA-KR9NQ-S 9000BTU	Khoa YHCT	1	8.639		8.639	6.479		X					
80	Máy tập đa năng	Khoa YHCT	1	8.000	8.000		-			X				
81	Tủ mát Sanaky 1 cánh	Khoa Dược CNK	1	12.285	12.285		-		X					
82	Tủ mát Sanaky VH-408K-400L	Khoa Dược CNK	1	11.960		11.960	2.392		X					
83	Tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vacxin TCW 4000AC	Khoa Dược CNK	1	90.734	90.734		54.440		X					
84	Tủ sấy các loại	Khoa Dược CNK	2	28.849	28.849		-		X					
85	Máy monito theo dõi sản khoa	Khoa Dược CNK	1	44.993	44.993		-			X				
86	Kính hiển vi 2 mắt	Khoa Dược CNK	1	16.000	16.000		-			X				
87	Máy sinh hóa bán tự động	Khoa Dược CNK	1	65.520	65.520		-			X				
88	Máy sấy	Khoa Dược CNK	1	18.411	18.411		1.841			X				
89	Máy vi tính ComPRS	Khoa Dược CNK	1	9.500	9.500		-		X					
90	Máy vi tính ComPRS	Khoa Dược CNK	1	9.500	9.500		-		X					
91	Máy vi tính tính để bàn	Khoa Dược CNK	1	9.938	9.938		-		X					
92	Máy vi tính tính để bàn	Khoa Dược CNK	1	9.938	9.938		-		X					
93	Máy vi tính tính để bàn	Khoa Dược CNK	1	9.938	9.938		-		X					
94	Điều hòa Funiki	Khoa Dược CNK	1	7.977	7.977		-		X					
95	Điều hòa Sam sung	Khoa Dược CNK	1	9.954	9.954		-		X					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
96	Điều hòa Funiki HSC 09MM	Khoa Dược CNK	1	7.860	7.860		4.913		X					
97	Tủ đựng thuốc nhôm kính, KT 1,55x1,80x0,51(m)	Khoa Dược CNK	1	5.070		5.070	3.803		X					
98	Máy tính để bàn HP + Máy in Canon	Khoa HSCC	1	20.227	20.227		-		X					
99	Máy vi tính để bàn(Gigaby H61, CPU 2020, ram 2Gb, monitor 19inck)	Khoa HSCC	1	11.500		11.500	2.300		X					
100	Máy tính để bàn DELL VT3681 STG6400 ram 4GB ổ cứng 240G/ màn hình Dell 18,5	Khoa HSCC	1	13.500	13.500		10.800		X					
101	Bộ nguồn tín hiệu Model: TD 928 Power	Khoa HSCC	1	13.500		13.500	10.800			X				
102	Máy chủ đàm thoại trung tâm Model: TD928 Hãng sx: ACMD HOST	Khoa HSCC	1	11.500		11.500	9.200			X				
103	Giường cấp cứu đa năng	Khoa HSCC	1	27.332	27.332		-			X				
104	Máy thở T- Bird VeLa 16DM	Khoa HSCC	1	302.000	302.000		-			X				
105	Bơm tiêm điện Model: TE331 Terumo	Khoa HSCC	1	19.154	19.154		-			X				
106	Bơm tiêm điện Model: TE331 Terumo	Khoa HSCC	1	19.154	19.154		-			X				
107	Bơm tiêm điện Model: TE331 Terumo	Khoa HSCC	1	19.154	19.154		-			X				
108	Bơm tiêm điện Model: TE331 Terumo	Khoa HSCC	1	19.154	19.154		-			X				
109	Máy hút dịch chạy điện Model :TE1242 Thomat	Khoa HSCC	1	15.975	15.975		-			X				
110	Máy thở T- Bird	Khoa HSCC	1	420.000	420.000		-			X				
111	Máy truyền dịch Model : TE112 Terumo	Khoa HSCC	1	28.755	28.755		-			X				
112	Máy truyền dịch Model : TE112 Terumo	Khoa HSCC	1	28.756	28.756		-			X				
113	Máy truyền dịch Model : TE112 Terumo	Khoa HSCC	1	28.756	28.756		-			X				
114	Máy truyền dịch Model : TE112 Terumo	Khoa HSCC	1	28.756	28.756		-			X				
115	Giường cấp cứu đa năng	Khoa HSCC	1	12.100	12.100		-			X				
116	Giường hồi sức 3 tay quay HK-9017	Khoa HSCC	1	22.524	22.524		10.699			X				
117	Giường hồi sức 3 tay quay HK-9017	Khoa HSCC	1	22.524	22.524		10.699			X				
118	Giường hồi sức 3 tay quay HK-9017	Khoa HSCC	1	22.524	22.524		10.699			X				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
119	Giường hồi sức điều khiển điện HK-9018	Khoa HSCC	1	27.960	27.960		13.281			X				
120	Máy khí dung siêu âm Model Comfort 2000KU-400 hãng sx: Koushin Industries SN: 160108, SN: 160126	Khoa HSCC	2	33.659	33.659		15.988			X				
121	Máy làm ẩm dịch truyền Model AM-301-5AF hãng sx: Elltec SN: 2016D0021	Khoa HSCC	1	52.456	52.456		24.916			X				
122	Máy phân tích khí máu Model EBG STAT 1020 Hãng sx: Er Lachema SRO SN: P57315080	Khoa HSCC	1	639.043	639.043		303.545			X				
123	Monitor phòng mổ 6 thông số(có ETCO2) Nova Hân sx: Andromeda LLC SN: 160213007, SN: 160213005	Khoa HSCC	2	459.643	459.643		218.330			X				
124	Monitor phòng mổ 6 thông số(Không có ETCO2)Nova 3M Hân sx: Andromeda LLC SN: 160213009	Khoa HSCC	1	192.665	192.665		91.516			X				
125	Giường hồi sức 3 tay quay Model HK-9017	Khoa HSCC	1	24.750	24.750		17.325			X				
126	Giường hồi sức 3 tay quay Model HK-9017	Khoa HSCC	1	24.750	24.750		17.325			X				
127	Giường hồi sức 3 tay quay Model HK-9017	Khoa HSCC	1	24.750	24.750		17.325			X				
128	Xe vận chuyển bệnh nhân có nâng 1 tay quay	Khoa HSCC	1	13.500		13.500	10.800			X				
129	Máy thở VSMART Model VFS-410 SN: 10KB0600VL830082	Khoa HSCC	1	106.000	106.000		95.400			X				
130	Máy thở VSMART Model VFS-410 SN: 10KB0600VL880016	Khoa HSCC	1	106.000	106.000		95.400			X				
131	Hệ thống oxy trung tâm2 dàn, mỗi dàn 4 bình Model: AM100DX-Amcaremed	Khoa HSCC	1	456.522	456.522		410.870			X				
132	Máy điện tim Model: ECG -1250K Hãng sx: Nihon Kohden SN 16650 SL: 01 chiếc	Khoa HSCC	1	64.500	64.500		58.050			X				
133	Máy hút dịch chạy điện Model: SU60.10 Hãng sx: Inspital SN21410189	Khoa HSCC	1	35.500	35.500		31.950			X				
134	Máy theo dõi bệnh nhân Model: Cetus x12, Hãng sản xuất: Axcent SN: JH 0820017	Khoa HSCC	1	84.500	84.500		76.050			X				
135	Máy theo dõi bệnh nhân Model: Cetus x12, Hãng sản xuất: Axcent SN: JH 0820237	Khoa HSCC	1	84.500	84.500		76.050			X				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
136	Máy theo dõi bệnh nhân Model: Cetus x12, Hãng sản xuất: Axcent SN: JH 0820262	Khoa HSCC	1	84.500	84.500		76.050			X				
137	Máy theo dõi bệnh nhân Model: Cetus x12, Hãng sản xuất: Axcent SN: JH 0820182	Khoa HSCC	1	84.500	84.500		76.050			X				
138	Máy truyền dịch Model: TE -LF630, Hãng sản xuất: Terumo SN: 2109010083 SL: 01 chiếc	Khoa HSCC	1	33.750	33.750		30.375			X				
139	Máy truyền dịch Model: TE -LF630, Hãng sản xuất: Terumo SN: 2109010095 SL: 01 chiếc	Khoa HSCC	1	33.750	33.750		30.375			X				
140	Máy điều hòa không khí Aqua KR12NQ-S	Khoa HSCC	1	9.822		9.822	8.594		X					
141	Giường bệnh nhân 2 tay quay Lucass GB-2A	Khoa HSCC	1	6.250	6.250		5.000		X					
142	Máy tính để bàn HP+Máy in Canon	Khoa Khám bệnh	5	101.135	101.135		-		X					
143	Bộ máy vi tính để bàn Main H61, màn 18,5	Khoa Khám bệnh	1	10.335		10.335	4.134		X					
144	Bộ máy tính để bàn	Khoa Khám bệnh	1	11.690		11.690	7.014		X					
145	Bộ máy tính để bàn	Khoa Khám bệnh	1	11.690		11.690	7.014		X					
146	Máy in 2 mặt Canon 151DW	Khoa Khám bệnh	2	11.700	11.700		-		X					
147	Máy điều hòa LG E10END 2 chiều Invector	Khoa Khám bệnh	1	12.022		12.022	7.514		X					
148	Máy điều hòa treo tường Daikin 1 chiều 12000BTU FTC35NV1V/RC35NVV	Khoa Khám bệnh	1	12.678		12.678	7.924		X					
149	Máy điều hòa treo tường Daikin 1 chiều 9000BTU FTC25NV 1V	Khoa Khám bệnh	1	11.653		11.653	7.283		X					
150	Ghế chữa răng Baizic	Khoa Khám bệnh	1	80.850	80.850		-			X				
151	Kính hiển vi khám mắt	Khoa Khám bệnh	1	113.400	113.400		-			X				
152	Bộ khám ĐT nội soi TMH+ghế ModenIEndosTROB Hãng: XionMedical Đức	Khoa Khám bệnh	1	482.233	482.233		-			X				
153	Máy điện tim 3 cần	Khoa Khám bệnh	1	22.000	22.000		-			X				
154	Máy điện tim	Khoa Khám bệnh	1	55.750	55.750		5.575			X				
155	Nồi hấp ướ	Khoa Khám bệnh	1	98.390	98.390		9.839			X				
156	Máy đo khúc xạ tật mắt	Khoa Khám bệnh	1	200.000	200.000		45.000			X				
157	Optic 70 độ J2670 A 130.306	Khoa Khám bệnh	1	18.100	18.100		4.073			X				
158	Optic o độ người lớn J0200E 1312.15	Khoa Khám bệnh	1	13.100	13.100		2.948			X				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
159	Optic o độ trẻ em J1900CA 130.0314	Khoa Khám bệnh	1	15.200	15.200		3.420			X				
160	Máy đo huyết áp tự động Model AC05P	Khoa Khám bệnh	1	79.000	79.000		27.650			X				
161	Máy điện não 24 kênh Model : KT88 Hãngsx: Contec	Khoa Khám bệnh	1	86.000	86.000		30.100			X				
162	Bộ thử kính thị lực kèm gọngModel: K350/K-0391 - Hãng sx: Ninami	Khoa Khám bệnh	1	71.667	71.667		34.042			X				
163	Hệ thống nội soi dạ dày ống mềm có video, monitModel: EPX -2500 - Hãng sx: Fujifilm/Sony/ Thomas/Endo technikor SN: 5V564D184	Khoa Khám bệnh	1	1.921.482	1.921.482		912.704			X				
164	Máy điện tim 6 kênh Model: ECF 1250K - Hãng sx: Nihon Koden	Khoa Khám bệnh	1	91.084	91.084		43.265			X				
165	Máy khúc xạ kế tự độngModel: R800 - Nhân hiệu: Shin-nippon Hãng sx: Rexxam SN: Y4B 1060	Khoa Khám bệnh	1	296.049	296.049		140.623			X				
166	Bộ khám và điều trị răng hàm mặt+ghê+lấy cao răng bằng siêu âm Model: Palm Beach, hãng sx: Summit SN: 7000207327	Khoa Khám bệnh	1	556.300	556.300		264.243			X				
167	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt Bross Hãng sx A1 Medica	Khoa Khám bệnh	1	152.000	152.000		91.200			X				
168	Optic 0o người lớn(Ống nội soi TMH loại người lớn)	Khoa Khám bệnh	1	12.150		12.150	7.290			X				
169	Optic 0o trẻ em(Ống nội soi TMH loại trẻ em)	Khoa Khám bệnh	1	12.150		12.150	7.290							
170	Optic 70o người lớn(Ống nội soi TMH loại người lớn)	Khoa Khám bệnh	1	12.150		12.150	7.290							
171	Optic 70o trẻ em(Ong nội soi TMH loại trẻ em)	Khoa Khám bệnh	1	12.150		12.150	7.290			X				
172	Optic nội soi tai mũi họng trẻ em và trẻ sơ sinh O độ 2,7mm	Khoa Khám bệnh	1	13.000		13.000	10.400			X				
173	Optic nội soi thanh quản, họng 70 độ 6mm	Khoa Khám bệnh	1	15.000		15.000	12.000			X				
174	Máy đo thị trường mắt Model: Heson 9000 Hãng sx: Elektron Eye Technology SN 337323-01	Khoa Khám bệnh	1	426.000	426.000		383.400			X				
175	Máy điện tim Model: ECG -1250K Hãng sx: Nihon Kohden SN 16591	Khoa Khám bệnh	1	64.500	64.500		58.050			X				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
176	Xây dựng hệ thống tích hợp đọc mã QR	Khoa Khám bệnh	1	25.000	25.000		-		X					
177	Bộ máy tính để bàn LG	Khoa Khám bệnh	1	10.000	10.000		-		X					
178	Cây máy tính để bàn	Khoa Khám bệnh	1	8.775		8.775	5.265		X					
179	Bộ máy tính để bàn HP	Khoa Khám bệnh	1	8.920	8.920		7.136		X					
180	Máy in màu	Khoa Khám bệnh	1	5.335	5.335		-		X					
181	Máy in màu (BPNội soi dạ dày)	Khoa Khám bệnh	1	5.280	5.280		-		X					
182	Máy in laser Canon 2 mặt LBP 214 DW	Khoa Khám bệnh	1	6.625		6.625	3.975		X					
183	Máy in Canon LBP226DW	Khoa Khám bệnh	1	6.975		6.975	5.580		X					
184	Tủ hồ sơ 3 khoang trên kính dưới sắt màu ghi sáng Cty 190	Khoa Khám bệnh	1	6.420	6.420		5.136		X					
185	Bàn gỗ có kính	Khoa Khám bệnh	1	6.000	6.000		1.500		X					
186	Bàn gỗ có kính	Khoa Khám bệnh	1	6.000	6.000		1.500		X					
187	Bàn gỗ có kính	Khoa Khám bệnh	1	6.000	6.000		1.500		X					
188	Máy hút âm	Khoa Khám bệnh	1	6.380	6.380		-		X					
189	Tivi sam sung 32 inch	Khoa Khám bệnh	1	6.396	6.396		-		X					
190	Máy đọc QR code(mã vạch 2 chiều)	Khoa Khám bệnh	1	7.900	7.900		-			X				
191	Máy đọc QR code(mã vạch 2 chiều)	Khoa Khám bệnh	1	7.900	7.900		-			X				
192	Đèn soi đáy mắt	Khoa Khám bệnh	1	9.500	9.500		-			X				
193	Bộ khám mắt tai mũi họng, răng hàm mặt	Khoa Khám bệnh	1	5.875	5.875		588			X				
194	Bộ khám mắt tai mũi họng, răng hàm mặt	Khoa Khám bệnh	1	5.875	5.875		588			X				
195	Bộ máy tính FPT ELEAD	Khoa Kiểm soát bệnh tật	1	13.085	13.085		2.617		X					
196	Điều hòa LG	Khoa Kiểm soát bệnh tật	1	18.800	18.800		-		X					
197	Điều hòa Aqua treo tường 1 chiều 18.000BTU Aqua AQA-KCR18NC	Khoa Kiểm soát bệnh tật	1	16.315	16.315		10.197		X					
198	Tủ lạnh TCW	Khoa Kiểm soát bệnh tật	1	42.809	42.809		-			X				
199	Máy phun hóa chất ULV	Khoa Kiểm soát bệnh tật	1	14.200	14.200		-			X				
200	Tủ cây vi sinh	Khoa Kiểm soát bệnh tật	1	21.100	21.100		-			X				
201	Thùng đựng vắc xin	Khoa Kiểm soát bệnh tật	1	12.044	12.044		-			X				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
202	Máy li tâm	Khoa Kiểm soát bệnh tật	1	67.102	67.102		6.710			X				
203	Nồi hấp ướt	Khoa Kiểm soát bệnh tật	1	41.010	41.010		4.101			X				
204	Cây máy tính để bàn	Khoa Kiểm soát bệnh tật	1	8.775		8.775	5.265		X					
205	Cây máy tính để bàn	Khoa Kiểm soát bệnh tật	1	8.775		8.775	5.265		X					
206	Máy in 2 mặt Canon LBP 223DW	Khoa Kiểm soát bệnh tật	1	5.880	5.880		4.704		X					
207	Bàn làm việc gỗ	Khoa Kiểm soát bệnh tật	1	10.000	10.000		-		X					
208	Máy tính để bàn HP+Máy in Canon	Khoa Ngoại	1	20.227	20.227		-		X					
209	Máy vi tính để bàn Gigaby H61, CPU 2020, ram 2Gb, monitor 19 inch)	Khoa Ngoại	1	11.500		11.500	2.300		X					
210	Đèn mổ tiểu phẫu di động	Khoa Ngoại	1	28.000	28.000		-			X				
211	Bồn rửa tay tự động 2 người	Khoa Ngoại	1	39.000	39.000		-			X				
212	Bộ dụng cụ trung phẫu Hãng sx: Allgaier Instrumente GmbH	Khoa Ngoại	1	97.083	97.083		46.114			X				
213	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hoá hãng sx: Allgaier Instrumente GmbH	Khoa Ngoại	1	304.243	304.243		144.515			X				
214	Kim cộng lực cắt nẹp, vít	Khoa Ngoại	1	10.290		10.290	7.203			X				
215	Xe vận chuyển bệnh nhân có nâng 1 tay quay	Khoa Ngoại	1	13.500		13.500	10.800			X				
216	Dao mổ điện cao tần Model Surtron 200, Hãng Sx: LedSpa	Khoa Ngoại	1	78.500	78.500		62.800			X				
217	Tủ lạnh Toshiba Inverter 194 lít GR - A25VS(DS1)	Khoa Ngoại	1	7.100	7.100		4.260		X					
218	Giường bệnh nhân 2 tay quay Lucass GB-2A	Khoa Ngoại	1	6.250	6.250		5.000			X				
219	Giường bệnh nhân 2 tay quay Lucass GB-2A	Khoa Ngoại	1	6.250	6.250		5.000			X				
220	Giường bệnh nhân 2 tay quay Lucass GB-2A	Khoa Ngoại	1	6.250	6.250		5.000			X				
221	Giường bệnh nhân 2 tay quay Lucass GB-2A	Khoa Ngoại	1	6.250	6.250		5.000			X				
222	Giường bệnh nhân 2 tay quay Lucass GB-2A	Khoa Ngoại	1	6.250	6.250		5.000			X				
223	Máy vi tính để bàn HP+Máy in Canon	Khoa Nhi	1	20.227	20.227		-		X					
224	Máy điều hòa nhiệt độ LG	Khoa Nhi	1	10.284	10.284		-		X					
225	Máy điều hòa không khí 1 chiều AQUA AQUA AQA-KR18NQ-S 18000BTU	Khoa Nhi	1	14.690		14.690	11.017		X					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
226	Máy điều hòa không khí 1 chiều AQUA AQUA AQA-KR18NQ-S 18000BTU	Khoa Nhi	1	14.690		14.690	11.017		X					
227	Máy vi tính để bàn	Khoa Nhi	1	9.867	9.867		-		X					
228	Máy điều hòa Misubishi	Khoa Nhi	1	8.862	8.862		-		X					
229	Máy vi tính để bàn HP+Máy in Canon	Khoa Nội	1	20.227	20.227		-			X				
230	Máy vi tính để bàn(Gigaby H61, CPU 2020, ram 2Gb, monitor 19 inch)	Khoa Nội	1	11.500		11.500	2.300		X					
231	Máy điện tim 6 kênh, Model : ECG 1250K hãng sx: Nihon Kohden SN: VER 10553	Khoa Nội	1	87.675	87.675		19.727			X				
232	Máy điện tim 3 kênh Model: Cardio 306 Hãng sx: Suzuken - kenz	Khoa Nội	1	35.000	35.000		12.250			X				
233	Máy làm ẩm dịch truyền AM-301-hãng sx: Elltec SN: 2015D0503	Khoa Nội	1	52.456	52.456		24.916			X				
234	Monitor phòng mổ 6 thông số(Không có ETCO2)Nova Hân sx: Andromeda LLC SN: 160213008	Khoa Nội	1	192.665	192.665		91.516			X				
235	Cây máy tính để bàn	Khoa Nội	1	8.775	8.775		5.265		X					
236	Máy in Canon LBP 2900	Khoa Nội	1	5.070	5.070		4.056		X					
237	Máy vi tính để bàn HP+ Máy in Cannon	Khoa CSSSSS	1	20.227	20.227		-		X					
238	Máy vi tính để bàn Gigaby H61, CPU 2020, ram 2Gb, monitor 19 inch)	Khoa CSSSSS	1	11.500		11.500	2.300		X					
239	Máy điều hòa Panasonic 2 chiều (18000BTU)	Khoa CSSSSS	1	23.762	23.762		-		X					
240	Máy điều hòa Panasonic 2 chiều(9000BTU)	Khoa CSSSSS	1	13.462	13.462		-		X					
241	Máy phát điện Hon đa	Khoa CSSSSS	1	28.175	28.175		-		X					
242	Máy monito theo dõi sản khoa	Khoa CSSSSS	1	135.000	135.000		-			X				
243	Máy tạo ô xy 5l/phút Model Integra-SeQuql	Khoa CSSSSS	1	23.963	23.963		-			X				
244	Bồn rửa tay tự động 1 người	Khoa CSSSSS	1	27.500	27.500		-			X				
245	Đèn khám bệnh	Khoa CSSSSS	1	28.700	28.700		2.870			X				
246	Máy soi tử cung	Khoa CSSSSS	1	85.100	85.100		8.510			X				
247	Tủ sấy dụng cụ	Khoa CSSSSS	1	50.700	50.700		5.070			X				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
248	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa Hãng sx: Allgaier Instrumente GmbH	Khoa CSSSSS	1	155.769	155.769		73.990			X				
249	Máy đốt tử cung cao tầnModel: Aaron 1250 - Hãng sx: Bovie Medical SN: 117337	Khoa CSSSSS	1	319.873	319.873		151.939			X				
250	Bộ dụng cụ tiểu phẫu Hãn sx: Allgaier Insutrumente	Khoa CSSSSS	2	66.444	66.444		31.561			X				
251	Lồng ấp sơ sinh Model Amelie, Hãng sx: Ardomedical AG SN: 1530086	Khoa CSSSSS	1	359.758	359.758		170.885			X				
252	Máy monitor sản khoa 2 chức năng Model Fetatrack 310, Hãng sx: Ultrasound Technologies Ltd SN 1412318	Khoa CSSSSS	1	177.256	177.256		84.197			X				
253	Máy monitor sản khoa 2 chức năng Model Fetatrack 310, Hãng sx: Ultrasound Technologies Ltd SN 1412319	Khoa CSSSSS	1	177.256	177.256		84.197			X				
254	Bồn tắm trẻ sơ sinh BTS-01	Khoa CSSSSS	1	97.750	97.750		68.425			X				
255	Đầu dò chữ Y cho máy theo dõi sản khoa MT-516(TR-686-05S) Hãng sx: Toitu	Khoa CSSSSS	1	28.500	28.500		22.800			X				
256	Máy điện tim Model: ECG -1250K Hãng sx: Nihon Kohden SN 16652	Khoa CSSSSS	1	64.500	64.500		58.050			X				
257	Máy điều hòa không khí Aqua KR12NQ-S	Khoa CSSSSS	1	9.822		9.822	8.594		X					
258	Máy điều hòa không khí Aqua KR12NQ-S	Khoa CSSSSS	1	9.822		9.822	8.594		X					
259	Tủ lạnh đựng vacxin	Khoa CSSSSS	1	6.500	6.500		-			X				
260	Bàn làm thủ thuật phụ khoa	Khoa CSSSSS	1	8.460	8.460		846			X				
261	Giường bệnh nhân 2 tay quay Lucass GB-2A	Khoa CSSSSS	1	6.250	6.250		5.000			X				
262	Giường bệnh nhân 2 tay quay Lucass GB-2A	Khoa CSSSSS	1	6.250	6.250		5.000			X				
263	Giường bệnh nhân 2 tay quay Lucass GB-2A	Khoa CSSSSS	1	6.250	6.250		5.000			X				
264	Giường bệnh nhân 2 tay quay Lucass GB-2A	Khoa CSSSSS	1	6.250	6.250		5.000			X				
265	Giường bệnh nhân 2 tay quay Lucass GB-2A	Khoa CSSSSS	1	6.250	6.250		5.000			X				
266	Giường bệnh nhân 2 tay quay Lucass GB-2A	Khoa CSSSSS	1	6.250	6.250		5.000			X				
267	Máy vi tính - BV lao cấp	Khoa Truyền nhiễm	1	16.490	16.490		-		X					
268	Máy tính để bàn ASUSPRO D320MT	Khoa Truyền nhiễm	1	10.900	10.900		-		X					
269	Máy vi tính để bàn HP+Máy in Canon	Khoa Truyền nhiễm	1	20.227	20.227		-		X					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
270	Bộ máy tính để bàn	Khoa Truyền nhiễm	1	11.272		11.272	6.763		X					
271	Máy điều hòa nhiệt độ Panasonic	Khoa Truyền nhiễm	1	11.000	11.000		-		X					
272	Máy giặt Sanyo 07kg	Khoa Truyền nhiễm	1	7.600	7.600		-		X					
273	Hốt điện	Khoa Truyền nhiễm	1	17.700	17.700		-			X				
274	Máy hút dịch chạy điện Model :TE1242 Thomat	Khoa Truyền nhiễm	1	15.975	15.975		-			X				
275	Máy tạo ô xy 5l/phút Model Integra-SeQuql	Khoa Truyền nhiễm	1	23.963	23.963		-			X				
276	Kính hiển vi 2 mắt CX 23 LEDRFS 1	Khoa Truyền nhiễm	1	37.239	37.239		22.343			X				
277	Tủ an toàn sinh học cấp độ I	Khoa Truyền nhiễm	1	33.250	33.250		23.275			X				
278	Bàn ghế ngồi tiếp khách	Khoa Y tế công cộng	1	13.500	13.500		-		X					
279	Điều hòa Aqua treo tường 1 chiều 18.000BTU Aqua AQA-KCR18NC	Khoa Y tế công cộng	1	16.169	16.169		10.106		X					
280	Máy đo PH cầm tay	Khoa Y tế công cộng	1	19.900	19.900		1.990			X				
281	Máy đo PH để bàn	Khoa Y tế công cộng	1	22.350	22.350		2.235			X				
282	Bàn mổ vạn năng	Nhà mổ	1	35.561	35.561		-			X				
283	Đèn mổ cấp cứu di động	Nhà mổ	1	11.745	11.745		-			X				
284	Đèn mổ treo trần	Nhà mổ	1	41.521	41.521		-			X				
285	Máy monitoTDBN 5TS	Nhà mổ	1	119.700	119.700		-			X				
286	Máy hút dịch chạy điện Model :TE1242 Thomat	Nhà mổ	1	15.975	15.975		-			X				
287	Máy tạo ô xy 5l/phút Model Integra-SeQuql	Nhà mổ	1	23.963	23.963		-			X				
288	Bộ đại phẫu	Nhà mổ	1	16.000	16.000		-			X				
289	Bộ trung phẫu	Nhà mổ	1	27.200	27.200		-			X				
290	Bàn mổ đa năng điện thủy lực - Model: ATS - Hãng sx: Infinium medical inc SN: 100165	Nhà mổ	1	649.257	649.257		308.397			X				
291	Đèn mổ treo trần 1 nhánhModel: Penta 30NSo - Hãng sx: Rimsa SN: 17523	Nhà mổ	1	278.923	278.923		132.488			X				
292	Đèn mổ di động D400PI+DLE Hãng sx: Rimsa SN: 19129	Nhà mổ	1	203.156	203.156		96.499			X				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
293	Bồn rửa tay vô trùng 2 vòi Model BRC-200	Nhà mổ	1	88.660	88.660		62.062			X				
294	Máy hút dịch chạy điện Model: SU60.10 Hãng sx: Inspital SN21410193	Nhà mổ	1	35.500	35.500		31.950			X				
295	Tủ quầy thuốc	Nhà thuốc	1	25.074	25.074		-			X				
296	Bộ máy vi tính đồng nam á	Phó phòng TCKT	1	10.340	10.340		-		X					
297	Máy scan canon DR-C225II/C225WII	Phó phòng TCKT	1	17.400		17.400	6.960		X					
298	Phần mềm kế toán Misa	Phó phòng TCKT	1	12.000	12.000		-		X					
299	Máy laptop ASUS	Phó phòng TCKT	1	10.000	10.000		-		X					
300	Máy tính FPT	Phòng Dân số	1	14.990	14.990		-		X					
301	Bộ máy tính để bàn	Phòng Dân số	1	11.273		11.273	6.764		X					
302	Bàn họp Elip	Phòng Dân số	1	24.200	24.200		-		X					
303	Máy điều hòa LG 12000TBU	Phòng Dân số	1	11.240	11.240		-		X					
304	Ti vi LCD 32 inch LG	Phòng Dân số	1	11.495	11.495		-		X					
305	Amly loa	Phòng Dân số	1	13.400	13.400		-		X					
306	Cây máy tính	Phòng Dân số	1	7.800	7.800		-		X					
307	Bộ máy tính để bàn	Phòng điều dưỡng	1	9.950	9.950		-		X					
308	Tủ + Bàn làm việc	Phòng Giám đốc	1	12.100	12.100		-		X					
309	Bàn ghế cao cấp chuông đào	Phòng Giám đốc	1	9.500	9.500		-		X					
310	Tủ lạnh Toshiba	Phòng Giám đốc	1	6.885	6.885		-		X					
311	Bộ máy tính Main H61 Cpu G2020 ram 4G Hdd 500g màn 18,5	Phòng Hành chính	1	10.335		10.335	4.134		X					
312	Bộ máy tính	Phòng Hành chính	1	10.335		10.335	4.134		X					
313	Máy tính xách tay(Laptop) Lenovo Idea Pad Model: lenovo Idea Pad S145-15ITL	Phòng Hành chính	1	15.600		15.600	12.480		X					
314	Máy điều hoa treo tường 2 chiều Panasonic 18000BTU CU/CS-YZUKH-8	Phòng Hành chính	1	28.775		28.775	17.985		X					
315	Máy chiếu	Phòng Hành chính	1	19.800	19.800		-		X					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
316	Tivi Sony 40 màn hình phẳng LCD	Phòng Hành chính	1	13.500	13.500		-		X					
317	Tivi Sony R350	Phòng Hành chính	1	10.900	10.900		-		X					
318	Tivi 55inh 4k LG	Phòng Hành chính	1	19.140	19.140		-		X					
319	Bộ loa hội trường	Phòng Hành chính	1	14.100	14.100		-		X					
320	Máy biến áp 160 KVA	Phòng Hành chính	1	16.000	16.000		-		X					
321	Đường dây điện 220kw	Phòng Hành chính	1	94.947	94.947		-		X					
322	Máy bơm nước 3,5kw	Phòng Hành chính	1	10.900	10.900		-		X					
323	Máy bơm PENTAX	Phòng Hành chính	1	14.000	14.000		3.500		X					
324	Máy phát điện Cummins C220D5 công suất 200 KVA liên tục, 220 KAV dự phòng	Phòng Hành chính	1	929.500	312.230	617.270	464.750		X					
325	Tủ chuyển nguồn tự động máy phát điện ATS 350A	Phòng Hành chính	1	30.000	30.000		15.000		X					
326	Lò đốt rác thải y tế	Phòng Hành chính	1	846.753	846.753		-		X					
327	Bộ máy tính để bàn	Phòng Hành chính	1	9.950	9.950		-		X					
328	Case máy tính để bàn(Main Intel HS10,CPU G630 chip G2030 ram4gb SSD 120gb Power 500W)	Phòng Hành chính	1	8.710		8.710	6.968		X					
329	Bộ bàn ghế cao cấp chuông đào	Phòng Hành chính	1	9.500	9.500		-		X					
330	Bộ lưu điện Santak	Phòng Hành chính	1	5.720	5.720		-		X					
331	Bộ máy vi tính	Phòng Hành chính	1	18.195	18.195		-		X					
332	Bộ máy vi tính	Phòng Hành chính	1	10.800	10.800		-		X					
333	Bộ bàn ghế tiếp khách	Phòng Hành chính	1	48.600	48.600		-		X					
334	Bàn ghế tiếp khách	Phòng Hành chính	1	13.500	13.500		1.350		X					
335	Máy in thẻ nhựa HITI CS 200e	Phòng Hành chính	1	35.030	35.030		-		X					
336	Bộ Camera an ninh	Phòng Hành chính	1	29.931	29.931		-		X					
337	Hệ thống camera(01 đầu ghi hình Dhua 12 kênh XVR, 11 camera Dahua 1230 FHD, 01 ổ cứng, bộ chia mạng, bộ chuyển đổi)	Phòng Hành chính	1	49.882	49.882		43.647		X					
338	Cần bơm thuốc MTD	Phòng Hành chính	1	19.050	19.050		9.049		X					
339	Máy in Canon LBP 2900	Phòng Hành chính	1	5.070	5.070		4.056		X					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
340	Bàn họp phòng khách	Phòng Hành chính	1	15.000	15.000		-		X					
341	Điều hòa Panasonic 2 chiều	Phòng Hành chính	1	18.900	18.900		4.725		X					
342	Máy chủ Dell Power Edge R320(02 ổ cứng 500Gb, 01 Bộ Kit Driver, Dard Raid H310, Bàn phím, Chuột, Màn hình HP LCD 18,5)	Phòng nghiệp vụ	1	82.500	82.500		-		X					
343	Máy vi tính để bàn(Gigaby H61, CPU 2020, ram 2Gb, monitor 19inck	Phòng nghiệp vụ	1	11.375		11.375	2.275		X					
344	Cây máy tính để bàn	Phòng nghiệp vụ	1	10.260		10.260	6.156		X					
345	Máy tính để bàn DELL VT3681 STG6400 ram 4GB ổ cứng 240G/ màn hình Dell 18,5	Phòng nghiệp vụ	1	13.500	13.500		10.800		X					
346	Bàn họp Hòa Phát(Bàn họp HP quây có rộng giữa) KT W400xD1600xH750 gỗ vàng công nghiệp	Phòng nghiệp vụ	1	12.320		12.320	6.160		X					
347	Máy chủ Dell Power Edge R230 Server 4.35 E3-1220V6, 02 bộ nhớ trong 16 GB, 02 ổ cứng, máy tính TB	Phòng nghiệp vụ	1	70.290		70.290	14.058		X					
348	Phần mềm thống kê y tế	Phòng nghiệp vụ	1	28.500	28.500		-		X					
349	Phần mềm quản lý bệnh viện	Phòng nghiệp vụ	1	390.000	390.000		-		X					
350	Bộ máy tính để bàn	Phòng nghiệp vụ	1	10.000	10.000		-		X					
351	Bàn họp Hòa Phát(Bàn họp HP quây có rộng giữa) KT W400xD1600xH750 gỗ vàng công nghiệp	Phòng kế toán Dược	1	12.320		12.320	6.160		X					
352	Điều hòa LG	Phòng kế toán Dược	1	18.800	18.800		-		X					
353	Cây máy tính để bàn	Phòng kế toán Dược	1	6.850	6.850		1.370		X					
354	Máy điều hòa không khí Aqua KR12NQ-S	Phòng kế toán Dược	1	9.822		9.822	8.594		X					
355	Máy vi tính để bàn(Gigaby H81, CPU 2030, ram 2Gb, monitor 19 inck)	Phòng kế toán trưởng	1	12.800		12.800	2.560		X					
356	Bộ bàn ghế cao cấp chuông đào	Phòng kế toán trưởng	1	9.500	9.500		-		X					
357	Bàn ghế cao cấp thái phượng	Phòng khác	2	18.600	18.600		-		X					
358	Bộ máy tính để bàn	Phòng khám trực thái	3	29.940	29.940		-		X					
359	Bộ máy tính để bàn	Phòng khám trực thái	1	11.273		11.273	6.764		X					
360	Bộ máy tính để bàn	Phòng khám trực thái	1	11.273		11.273	6.764		X					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
361	Máy in 2 mặt Canon 151DW	Phòng khám trực thái	3	17.550	17.550		-		X					
362	Bàn phòng họp Hòa Phát KT W4000xD1600xH750 mm	Phòng khám trực thái	1	12.320		12.320	9.240		X					
363	Máy điều hòa không khí 2 chiều	Phòng khám trực thái	1	14.500	14.500		-		X					
364	Máy điều hòa Nishu 12000 BTU	Phòng khám trực thái	1	13.700	13.700		-		X					
365	Điều hòa treo tường DaiKin hai chiều	Phòng khám trực thái	1	18.700	18.700		4.675		X					
366	Máy điều hòa 2 chiều Panasonic 23000BTU CU/CS YZ23SKH-8	Phòng khám trực thái	1	17.046		17.046	12.785		X					
367	Máy phát điện trung quốc	Phòng khám trực thái	1	19.910	19.910		-		X					
368	Máy phân tích máu 18TS	Phòng khám trực thái	1	67.301	67.301		-			X				
369	Máy Xquang UD150L-30E	Phòng khám trực thái	1	352.905	352.905		-			X				
370	Máy sinh hóa nước tiểu URY Xxon Relax	Phòng khám trực thái	1	22.995	22.995		-			X				
371	Máy siêu âm đen trắng TQ Model Digi rmce DP -7700	Phòng khám trực thái	1	158.000	158.000		-			X				
372	Máy tạo ô xy 5l/phút Model Integra-SeQuql	Phòng khám trực thái	1	23.963	23.963		-			X				
373	Máy điện tim 6 cần	Phòng khám trực thái	1	25.600	25.600		2.560			X				
374	Hệ thống máy nội soi tai mũi họng Xerok XR XR250(Camera và nguồn sáng XP-250. Màn	Phòng khám trực thái	1	94.110	94.110		9.411			X				
375	Máy li tâm 12 ống x10ml	Phòng khám trực thái	1	10.140		10.140	7.098			X				
376	Tủ sấy phim	Phòng khám trực thái	1	15.501	15.501		-			X				
377	Máy vi tính(Mainboard H61, ổ cứng 500Gb, màn hình HP LCD 18,5)	Phòng khám trực thái	1	10.000	10.000		-		X					
378	Cây máy tính để bàn	Phòng khám trực thái	1	8.775	8.775		5.265		X					
379	Đường dây điện	Phòng khám trực thái	1	4.100	4.100		-		X					
380	Bộ máy vi tính	Phòng phó giám đốc	1	10.240	10.240		-		X					
381	Bộ máy vi tính	Phòng phó giám đốc	1	15.554	15.554		-		X					
382	Bộ bàn ghế tiếp khách	Phòng phó giám đốc	1	13.500	13.500		1.350		X					
383	Bộ bàn ghế tiếp khách	Phòng phó giám đốc	1	13.500	13.500		1.350		X					
384	Bộ máy tính	Phòng phó trưởng phòng TCKT	1	10.800	10.800		-		X					
385	Bộ máy tính Main H110 chip G4400 ram4G màn Viewsonic18,5	Phòng phó trưởng phòng TCKT	1	11.960		11.960	4.784		X					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
386	Bộ bàn ghế ngồi tiếp khách	Phòng phó trưởng phòng TCKT	1	13.500	13.500		1.350		X					
387	Bàn làm việc hòa phát(KT1800x900x760) gồm hộc di động	Phòng phó trưởng phòng TCKT	1	5.932	5.932		5.191		X					
388	Phần mềm quản lý tài sản	Phòng kế toán Dược	1	8.500	8.500		-		X					
389	Máy in Canon LBP 2900	Phòng kế toán Dược	1	5.070	5.070		4.056		X					
390	Điều hòa LG	Phòng viện phí	1	18.800	18.800		-		X					
391	Máy điều hòa không khí Aqua KR18NQ-S	Phòng viện phí	1	14.372		14.372	12.575		X					
392	Máy vi tính để bàn	Phòng viện phí	1	8.950	8.950		-		X					
393	Máy tính để bàn	Phòng viện phí	1	9.920	9.920		-		X					
394	Máy vi tính để bàn	Phòng viện phí	1	9.920	9.920		-		X					
395	Máy vi tính để bàn	Phòng viện phí	1	8.965	8.965		1.793		X					
396	Giá Inox đựng tài liệu KT3000x1200x400 gồm 3 khoang, 3 đợt để đựng tài liệu	Phòng viện phí	1	8.840		8.840	6.630		X					
397	Máy photo copy Ricoh MP 2001L	Phòng Văn thư	1	37.700	37.700		4.713		X					
398	Máy vi tính để bàn	Phòng Văn thư	1	8.950	8.950		-		X					
399	Bộ máy tính để bàn PC, Hãng SX HKC	Cổ Lễ	1	12.525	12.525		10.020		X					
400	Bộ máy vi tính để bàn hãng GYGABYTE H410 chip G5905 SSD120, ram 4GB, power 350W keyboard and Mouse màn 19 in	Cổ Lễ	1	11.310	11.310		9.048		X					
401	Bàn họp hòa phát KTW4000xD1600xH750 mm	Cổ Lễ	1	12.320		12.320	7.700		X					
402	Điều hòa 1 chiều Daikin 12000BTU	Cổ Lễ	1	12.790		12.790	6.395		X					
403	Máy điện tim	Cổ Lễ	1	24.000	24.000		2.400		X					
404	Máy tạo ô xy 5ml	Cổ Lễ	1	13.000	13.000		1.300		X					
405	Máy tính FPT	Liên Hải	1	14.990	14.990		-		X					
406	Bộ máy tính để bàn Dell	Liên Hải	1	15.900	15.900		-		X					
407	Bộ máy tính để bàn	Liên Hải	1	11.690	11.690		7.014		X					
408	Bàn họp Hòa Phát sơn PU, KT 4000x2200x760mm	Liên Hải	1	25.650		25.650	12.825		X					
409	Điều hòa 1 chiều Panasonic Inverter CS-PU9TKH-8-9000BTU	Liên Hải	1	10.764		10.764	5.382		X					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
410	Điều hòa Aqua- Sanyo AQUA-KC 12BGS7T 12000BTU	Liên Hải	1	9.921	9.921		7.441		X					
411	Máy tính FPT	Ninh Cường	1	14.990	14.990		-		X					
412	Bộ máy tính để bàn	Ninh Cường	1	11.690	11.690		7.014		X					
413	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Ninh Cường	1	12.000	12.000		-		X					
414	Tivi sony 43inch KD 43x8000E	Ninh Cường	1	14.000		14.000	2.800		X					
415	Điều hòa Funiki 9000BTU	Ninh Cường	1	6.100	6.100		1.525		X					
416	Tủ lạnh Sanyo	Ninh Cường	1	7.140	7.140		-		X					
417	Máy tính FPT	Phương Định	1	14.990	14.990		-		X					
418	Máy tính để bàn đồng bộ Dell (Model: PWTN15, CPU: Intel Pentium Gold G6400, ram 4GB, màn hình Dell 18,5 inch Model: E1916HV	Phương Định	1	13.250	13.250		10.600		X					
419	Bàn ghế hội trường	Phương Định	1	51.400	51.400		-		X					
420	Máy vi tính để bàn	Phương Định	1	9.950	9.950		1.990		X					
421	Điều hòa treo tường 1 chiều AQUA AQUA - KR12JA	Phương Định	1	9.252	9.252		5.783		X					
422	Điều hòa Aqua- Sanyo AQUA-KC 12BGS7T 12000BTU	Phương Định	1	9.725	9.725		7.294		X					
423	Điều hòa Aqua- Sanyo AQUA-KC 12BGS7T 12000BTU	Phương Định	1	9.725	9.725		7.294		X					
424	Bộ máy vi tính HP	Trực Chính	1	12.250	12.250		2.450		X					
425	Máy tính để bàn đồng bộ Dell (Model: PWTN15, CPU: Intel Pentium Gold G6400, ram 4GB, màn hình Dell 18,5 inch Model: E1916HV	Trực Chính	1	13.250	13.250		10.600		X					
426	Bàn hội trường	Trực Chính	1	36.150	36.150		-		X					
427	Máy điều hòa Aqua KR12NQ-S	Trực Chính	1	12.255	12.255		10.723		X					
428	Máy vi tính để bàn	Trực Chính	1	8.600	8.600		-		X					
429	Máy in canon LBP 2900	Trực Chính	1	5.850	5.850		4.680		X					
430	Điều hòa treo tường 1 chiều AQUA AQUA- KR12JA	Trực Chính	1	9.481	9.481		5.926		X					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
431	Máy lọc nước RO Kangaroo 9 lõi lọc	Trực Chính	1	6.890	6.890		5.512		X					
432	Tủ lạnh Sanyo	Trực Chính	1	7.140	7.140		-		X					
433	Bộ máy tính để bàn Dell	Trực Cường	1	13.080	13.080		-		X					
434	Bộ máy tính để bàn	Trực Cường	1	11.690	11.690		7.014		X					
435	Bộ máy vi tính để bàn hãng GYGABYTE H410 chip G5905 SSD120, ram 4GB, power 350W keyboard and Mouse màn 19 in	Trực Cường	1	11.310	11.310		9.048		X					
436	Bàn hội trường	Trực Cường	1	22.400	22.400		-		X					
437	Điều hòa 1 chiều Daikin 12000BTU	Trực Cường	1	12.790		12.790	6.395		X					
438	Máy in Canon LBP 2900	Trực Cường	1	5.070		5.070	4.056		X					
439	Tủ lạnh Sanyo	Trực Cường	1	7.140	7.140		-		X					
440	Máy tính FPT	Trực Đại	1	14.990	14.990		-		X					
441	Bộ máy tính để bàn Dell	Trực Đại	1	12.600	12.600		-		X					
442	Bộ máy vi tính để bàn hãng GYGABYTE H410 chip G5905 SSD120, ram 4GB, power 350W keyboard and Mouse màn 19 in	Trực Đại	1	11.310	11.310		9.048		X					
443	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trực Đại	1	12.000	12.000		3.000		X					
444	Điều hòa 1 chiều Daikin FTNE35MV1V9-12000BTU	Trực Đại	1	13.364		13.364	6.682		X					
445	Cây máy tính	Trực Đại	1	7.735	7.735		3.094		X					
446	Máy in Canon LBP 2900 Model: LBP 2900, Hãng sx: Canon	Trực Đại	1	5.070		5.070	4.056		X					
447	Máy lọc nước 9 lõi lọc Kangaroo	Trực Đại	1	6.890	6.890		5.512		X					
448	Tủ lạnh Sanyo	Trực Đại	1	7.140	7.140		-		X					
449	Bộ máy tính để bàn Sam sung	Trực Đạo	1	13.930	13.930		-		X					
450	Bộ máy vi tính HP	Trực Đạo	1	12.250	12.250		2.450		X					
451	Bộ máy tính để bàn	Trực Đạo	1	11.690	11.690		7.014		X					
452	Bàn họp Hòa Phát sơn PU, KT4000x2200x760mm	Trực Đạo	1	25.650		25.650	12.825		X					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
453	Điều hòa 1 chiều Daikin FTNE35MV1V9-12000BTU	Trực Đạo	1	13.364		13.364	6.682		X					
454	Điều hòa Aqua- Sanyo AQUA-KC 12BGS7T 12000BTU	Trực Đạo	1	9.921	9.921		7.441		X					
455	Tủ lạnh Sanyo	Trực Đạo	1	7.140	7.140		-		X					
456	Máy tính FPT	Trung Đông	1	14.990	14.990		-		X					
457	Máy tính để bàn đồng bộ Dell (Model: PWTN15, CPU: Intel Pentium Gold G6400, ram 4GB, màn hình Dell 18,5 inch Model: E1916HV	Trung Đông	1	13.250	13.250		10.600		X					
458	Bàn ghế hội trường	Trung Đông	1	25.000	25.000		-		X					
459	Điều hòa Panasonic	Trung Đông	1	15.100	15.100		3.775		X					
460	Máy in Canon LBP 2900 Model: LBP 2900, Hãng sx: Canon	Trung Đông	1	5.070		5.070	4.056		X					
461	Điều hòa Aqua- Sanyo AQUA-KC 12BGS7T 12000BTU	Trung Đông	1	9.725	9.725		7.294		X					
462	Điều hòa Aqua- Sanyo AQUA-KC 12BGS7T 12000BTU	Trung Đông	1	9.725	9.725		7.294		X					
463	Bộ máy vi tính	Trực Hùng	1	15.500	15.500		-		X					
464	Máy tính FPT	Trực Hùng	1	14.990	14.990		-		X					
465	Bộ máy tính để bàn Dell	Trực Hùng	1	15.750	15.750		-		X					
466	Bàn hội trường	Trực Hùng	1	22.400	22.400		-		X					
467	Case máy tính để bàn hãng sx: Fulier H61, G2030, ram 4Gb, SSD 120gb, Power 500W	Trực Hùng	1	7.150	7.150		5.720		X					
468	Điều hòa treo tường 1 chiều AQUA AQUA - KR12JA	Trực Hùng	1	9.414	9.414		5.884		X					
469	Điều hòa Aqua- Sanyo AQUA-KC 12BGS7T 12000BTU	Trực Hùng	1	9.725	9.725		7.294		X					
470	Điều hòa Aqua- Sanyo AQUA-KC 12BGS7T 12000BTU	Trực Hùng	1	9.725	9.725		7.294		X					
471	Máy lọc nước RO Kangaroo 9 lõi lọc	Trực Hùng	1	6.890	6.890		5.512		X					
472	Tủ lạnh Aqua 204 lít Model AQUR-I227NB	Trực Hùng	1	6.500	6.500		3.900		X					
473	Bộ máy tính để bàn	Trực Khang	1	11.690	11.690		7.014		X					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
474	Bàn hội trường	Trực Khang	1	22.400	22.400		-		X					
475	Điều hòa Panasonic	Trực Khang	1	13.500	13.500		1.688		X					
476	Điều hòa 1 chiều Daikin 12000BTU	Trực Khang	1	12.790		12.790	6.395		X					
477	Tủ sấy khô(Tủ sấy khử trùng) NIPHOWAWA	Trực Khang	1	17.800	17.800		12.460			X				
478	Cây máy tính	Trực Khang	1	7.735	7.735		3.094		X					
479	Tủ lạnh Sanyo	Trực Khang	1	7.140	7.140		-		X					
480	Máy tính FPT	Trực Mỹ	1	14.990	14.990		-		X					
481	Bộ máy vi tính để bàn	Trực Mỹ	1	10.335	10.335		4.134		X					
482	Máy tính để bàn đồng bộ Dell (Model: PWTN15, CPU: Intel Pentium Gold G6400, ram 4GB, màn hình Dell 18,5 inch Model: E1916HV	Trực Mỹ	1	13.250	13.250		10.600		X					
483	Bàn hội trường	Trực Mỹ	1	22.400	22.400		-		X					
484	Điều hòa treo tường 1 chiều AQUA AQUA - KR12JA	Trực Mỹ	1	9.396	9.396		5.873		X					
485	Tủ lạnh Sanyo	Trực Mỹ	1	7.140	7.140		-		X					
486	Máy tính FPT	Trực Nội	1	14.990	14.990		-		X					
487	Bộ máy vi tính	Trực Nội	1	11.300	11.300		-		X					
488	Bộ máy vi tính HP	Trực Nội	1	12.250	12.250		2.450		X					
489	Bộ máy vi tính để bàn	Trực Nội	1	10.335	10.335		4.134		X					
490	Máy tính để bàn đồng bộ Dell (Model: PWTN15, CPU: Intel Pentium Gold G6400, ram 4GB, màn hình Dell 18,5 inch Model: E1916HV	Trực Nội	1	13.250	13.250		10.600		X					
491	Điều hòa Panasonic	Trực Nội	1	12.000	12.000		1.500		X					
492	Điều hòa treo tường 1 chiều AQUA-18NC	Trực Nội	1	15.466	15.466		9.666		X					
493	Máy điện tim	Trực Nội	1	24.000	24.000		2.400		X					
494	Điều hòa treo tường 1 chiều AQUA AQUA-KR12JA	Trực Nội	1	9.391	9.391		5.869		X					
495	Máy lọc nước RO Kangaroo 9 lõi lọc	Trực Nội	1	6.890	6.890		5.512		X					
496	Bộ loa tuyên truyền	Trực Nội	1	6.000	6.000		-		X					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
497	Tủ lạnh Sanyo	Trực Nội	1	7.140	7.140		-		X					
498	Bộ máy vi tính để bàn	Trực Thái	1	10.335	10.335		4.134		X					
499	Bộ máy tính để bàn Provision	Trực Thái	1	12.525	12.525		10.020		X					
500	Máy tính để bàn đồng bộ Dell (Model: PWTN15, CPU: Intel Pentium Gold G6400, ram 4GB, màn hình Dell 18,5 inch Model: F1916HV	Trực Thái	1	13.250	13.250		10.600		X					
501	Máy điều hòa Aqua KR12NQ-S	Trực Thái	1	12.255	12.255		10.723		X					
502	Máy vi tính để bàn	Trực Thái	1	7.700	7.700		-		X					
503	Điều hòa treo tường 1 chiều AQUA AQUA - KR12JA	Trực Thái	1	9.432	9.432		5.895		X					
504	Tủ lạnh Aqua 204 lít Model AQUR-I227NB	Trực Thái	1	6.500	6.500		3.900		X					
505	Bộ máy vi tính	Trực Thắng	1	11.300	11.300		-		X					
506	Bộ máy tính để bàn Dell	Trực Thắng	1	15.750	15.750		-		X					
507	Bộ máy tính để bàn	Trực Thắng	1	11.690	11.690		7.014		X					
508	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Trực Thắng	1	12.000	12.000		1.500		X					
509	Cây máy tính	Trực Thắng	1	7.735	7.735		3.094		X					
510	Điều hòa treo tường 1 chiều AQUA AQUA - KR12JA	Trực Thắng	1	9.396	9.396		5.873		X					
511	Tủ lạnh Sanyo	Trực Thắng	1	7.140	7.140		-		X					
512	Máy tính FPT	Trực Thanh	1	14.990	14.990		-		X					
513	Bộ máy tính để bàn Sam sung	Trực Thanh	1	15.930	15.930		-		X					
514	Bộ máy tính để bàn	Trực Thanh	1	10.335	10.335		4.134		X					
515	Bộ máy tính để bàn Provision	Trực Thanh	1	12.525	12.525		10.020		X					
516	Máy tính để bàn đồng bộ Dell (Model: PWTN15, CPU: Intel Pentium Gold G6400, ram 4GB, màn hình Dell 18,5 inch Model: F1916HV	Trực Thanh	1	13.250	13.250		10.600		X					
517	Điều hòa 1 chiều Daikin 12000BTU	Trực Thanh	1	12.790		12.790	6.395		X					
518	Máy xét nghiệm nước tiểu	Trực Thanh	1	37.000	37.000		3.700		X					
519	Máy in canon LBP 2900	Trực Thanh	1	5.850	5.850		4.680		X					
520	Điều hòa Hitachi	Trực Thanh	1	9.000	9.000		2.250		X					

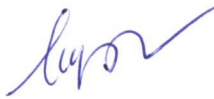
STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
521	Tủ lạnh Sanyo	Trực Thanh	1	7.140	7.140		-		X					
522	Bộ máy vi tính	Trực Thuận	1	15.500	15.500		-		X					
523	Máy tính FPT	Trực Thuận	1	14.990	14.990		-		X					
524	Bàn ghế hội trường	Trực Thuận	1	25.000	25.000		-		X					
525	Điều hòa 1 chiều Daikin 12000BTU	Trực Thuận	1	12.790		12.790	6.395		X					
526	Máy điều hòa Aqua KR12NQ-S	Trực Thuận	1	10.519	10.519		9.204		X					
527	Cây máy tính để bàn	Trực Thuận	1	8.775	8.775		5.265		X					
528	Cây máy tính để bàn	Trực Thuận	1	8.775	8.775		5.265		X					
529	Bộ máy tính để bàn Dell	Trực Tuấn	1	10.200	10.200		-		X					
530	Bộ máy tính để bàn	Trực Tuấn	1	10.335	10.335		4.134		X					
531	Điều hòa LG	Trực Tuấn	1	18.800	18.800		-		X					
532	Điều hòa 1 chiều Daikin 12000BTU	Trực Tuấn	1	12.790		12.790	6.395		X					
533	Máy điều hòa Aqua KR12NQ-S	Trực Tuấn	1	10.500	10.500		9.188		X					
534	Điều hòa Aqua-KR12NQ-S	Trực Tuấn	1	10.500	10.500		9.188		X					
535	Cây máy tính để bàn	Trực Tuấn	1	8.775	8.775		5.265		X					
536	Tủ lạnh Sanyo	Trực Tuấn	1	7.140	7.140		-		X					
537	Bộ máy vi tính	Việt Hùng	1	15.500	15.500		-		X					
538	Bộ máy vi tính HP	Việt Hùng	1	12.250	12.250		2.450		X					
539	Bộ máy tính để bàn	Việt Hùng	1	11.690	11.690		7.014		X					
540	Bàn quầy phòng họp gỗ sao vàng KT 4m x 0,7m	Việt Hùng	1	10.500	10.500		3.938		X					
541	Điều hòa 2 chiều Panasonic 9000BTU	Việt Hùng	1	13.165		13.165	6.583		X					
542	Cây máy tính để bàn	Việt Hùng	1	8.775	8.775		5.265		X					
543	Điều hòa treo tường 1 chiều AQUA AQUA-KR12JA	Việt Hùng	1	9.391	9.391		5.869		X					
544	Tủ đựng thuốc nhôm kính KT 2000x1800x450mm	Việt Hùng	1	6.720	6.720		5.040		X					
545	Máy tính FPT	Cát Thành	1	14.990	14.990		-		X					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
546	Bộ máy tính để bàn	Cát Thành	1	11.690	11.690		7.014		X					
547	Bộ máy tính để bàn Provision	Cát Thành	1	12.525	12.525		10.020		X					
548	Bàn ghế hội trường	Cát Thành	1	43.200	43.200		-		X					
549	Máy xét nghiệm nước tiểu TS	Cát Thành	1	17.000	17.000		8.075		X					
550	Nồi hấp ướ́t(Nồi hấp khử trùng) NIPHOHA WA	Cát Thành	1	22.900	22.900		16.030		X					
551	Máy vi tính để bàn	Cát Thành	1	9.950	9.950		1.990		X					
552	Máy in canon LBP 2900	Cát Thành	1	5.850	5.850		4.680		X					
553	Điều hòa treo tường 1 chiều AQUA AQUA - KR12JA	Cát Thành	1	9.319	9.319		5.824		X					
554	Điều hòa Aqua- Sanyo AQUA-KC 12BGS7T 12000BTU	Cát Thành	1	9.921	9.921		7.441		X					
555	Bộ máy vi tính	Trực Hưng	1	15.500	15.500		-		X					
556	Bộ máy vi tính	Trực Hưng	1	11.300	11.300		-		X					
557	Bộ máy tính để bàn	Trực Hưng	1	11.273		11.273	6.764		X					
558	Điều hòa 1 chiều Daikin FTNE35MV1V9 - 12000BTU	Trực Hưng	1	13.364		13.364	6.682		X					
559	Máy tính để bàn	Trực Hưng	1	7.200	7.200		-		X					
560	Điều hòa Aqua- Sanyo AQUA-KC 12BGS7T 12000BTU	Trực Hưng	1	9.921	9.921		7.441		X					
561	Tủ lạnh Aqua 204 lít Model AQUR-I227NB	Trực Hưng	1	6.500	6.500		3.900		X					
	Tổng cộng			39.862.575	37.635.605	2.226.970	16.173.874							

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, họ tên)


 Trần Thị Thu Hiền

KẾ TOÁN TRƯỞNG
 (Ký, họ tên)


 Nguyễn Thị Luyến

Trưc Ninh ngày 31 tháng 12 năm 2021
 THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
 (Ký, họ tên và đóng dấu)


 Vũ Đình Năng